

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 4735/2024/DS-ST  
Ngày: 27/9/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thủ Đức** tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST – DS ngày 03 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6152/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7350/2024/QĐST-DS ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Khánh D, địa chỉ: Lâu A, số B đường Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Giấy ủy quyền số 3158/2024/UQ-VPBank ngày 03/01/2024) (có yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A Đường số A, Khu phố G, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền thì nội dung vụ án như sau:*

Ngày 19/10/2020, bà N1 và Ngân hàng ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung: Ngân hàng cho bà N1 vay số tiền vay: 157.500.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất: 42%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V2, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 15/8/2023 bà N1 còn nợ Ngân hàng V2 số tiền là: Nợ gốc: 104.364.978 đồng; Nợ lãi 27.697.835 đồng. Tổng cộng: 131.972.813 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Ngọc Yến N1 phải thanh toán nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2023 là 131.972.813 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 104.364.978 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả là 27.607.835 đồng.

Bà N1 còn phải thanh toán nợ lãi và phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Yến N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập. Tuy nhiên, bà N1 vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì.*

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Nguyễn Khánh D và bà Nguyễn Thị Thanh N có đơn yêu cầu vắng mặt

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Yến N1 vắng mặt tại phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Yến N1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 216.006.768đồng trong đó nợ gốc 104.364.978đồng và nợ lãi đến ngày 27/9/2024 là 111.641.790đồng.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Ngọc Yến N1 hiện cư trú tại thành phố T, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Yến N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Nguyễn Khánh D và bà Nguyễn Thị Thanh N đại diện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 19/10/2020, bà Nguyễn Ngọc Yến N1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành

và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng Đ đề nghị vay số tiền 210.000.000đồng thời hạn vay 48 tháng. Được Ngân hàng Thương mại Cổ phần V xác nhận chấp thuận cho vay 157.500.000đồng. Mục đích vay là tiêu dùng và mua bảo hiểm trong đó 150.000.000đồng là tiêu dùng và 7.500.000đồng là mua bảo hiểm. Lãi suất vay 42%/năm. Mức lãi suất cố định trong suốt thời gian vay.

Thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản của bà Nguyễn Ngọc Yến N1.

Bà N1 đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng bà N1 không đến Tòa và cũng không có văn bản trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không có yêu cầu gì trong vụ án.

Như vậy, xác định bà N1 có vay số tiền 157.500.000đồng của Ngân hàng TMCP V.

Theo trình bày và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì bà N1 đã thanh toán được số tiền 53.135.022đồng nợ gốc. Như vậy, số tiền nợ gốc bà N1 còn nợ Ngân hàng là 157.500.000đồng - 53.135.022đồng = 104.364.978 đồng. Từ ngày 06/02/2023, bà N1 đã không thanh toán bất kỳ khoản gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Như vậy, bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N1 thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về tiền nợ lãi: Theo thỏa thuận của hợp đồng thì tiền lãi được tính 42%/năm, áp dụng cố định trong suốt thời hạn vay.

Như vậy, lãi trong hạn được tính từ ngày 27/10/2020 đến ngày 05/02/2023 được tính = số tiền nợ gốc theo dư nợ giảm dần x 42%/365 ngày x số ngày tính lãi = 129.840.746đồng, bà N1 đã thanh toán được 126.100.906đồng. Như vậy, bà N1 còn nợ Ngân hàng lãi trong hạn là 3.739.840đồng.

Về lãi quá hạn: Do bà N1 không thanh toán nợ gốc lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng nên từ ngày 06/02/2024, Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay của bà N1 sang lãi quá hạn.

Lãi quá hạn được tính = 150% lãi trong hạn. Như vậy, lãi quá hạn từ ngày 06/02/2024 đến ngày 27/9/2024 được tính = số tiền nợ gốc x 42% x 150% /365 ngày x 599 ngày = 107.901.950 đồng.

Như vậy, tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn bà N1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng = 3.739.840đồng + 107.901.950 đồng = 111.641.790đồng.

Tổng gốc lãi bà N1 phải thanh toán cho Ngân hàng = 104.364.978đồng + 111.641.790đồng = 216.006.768đồng.

Từ những phân tích ở trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Yến N1 thanh toán số tiền nợ là 216.006.768đồng đồng trong đó nợ gốc 104.364.978đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 111.641.790đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2010232934272 ngày 19/10/2020.

Bà Nguyễn Ngọc Yến N1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2010232934272 ngày 19/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc Yến N1 phải chịu trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật Phí, lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Bà Nguyễn Ngọc Yến N1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 216.006.768đồng trong đó nợ gốc 104.364.978đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 111.641.790đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2010232934272 ngày 19/10/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Ngọc Yến N1 còn phải chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2010232934272 ngày 19/10/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Yến N1 phải nộp số tiền 10.800.338đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.299.320đồng theo Biên lai thu số 0000258 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thanh**